TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 02/2025/HS-ST.
Ngày 28- 02-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh K Lít.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Công.

2. Bà Nguyễn Thị Nguyệt.

Thư ký phiên toà: Ông Đinh Hồng Buôi, Thư ký Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện S xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2025/TLST-HS, ngày 23 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Bá A (tên gọi khác: Cu A), sinh ngày 14/6/2000 tại huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn Phước L, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn V, sinh năm 1973 và bà Trần Thị V, sinh năm 1975; Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01, đó là:

+ Ngày 26/4/2024, bị Công an huyện S, tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 5.000.000 đồng về hành vi "Cố ý gây thương tích" theo Quyết định số: 87/QĐ-XPHC.

Bị bắt tạm giam từ ngày 27/02/2025 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Đinh Công Th, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Thôn Đồng Nh, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Vào tháng 10/2023, Đinh Công Th thuê Trần Bá A *(chỉ thỏa thuận bằng miệng)* theo dõi, quản lý và thực hiện việc thu mua gỗ keo tại điểm thu mua gỗ keo Tuyết Mai ở thôn Trường Kh, xã Sơn H, huyện S (*theo Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số: 34G000461 ngày 08/01/2024 của bà Nguyễn Thị M là mẹ của ông Đinh Công Th, giao và ủy quyền điều hành việc kinh doanh*); ông Th trả tiền công cho Trần Bá A 8.000.000 đồng/tháng, bao ăn ở. Khi giao A quản lý bàn cân, hàng ngày ông Th đưa tiền trước cho A để A chủ động cân và thanh toán tiền cho khách hàng (*chủ keo hoặc chủ xe keo*), trong ngày Anh tổng hợp phiếu cân, chốt khối lượng rồi tính thành tiền báo lại cho ông Th để biết.

Lợi dụng sự tin tưởng của ông Th ít kiểm tra việc chốt số tiền thu mua gỗ keo trong ngày, Trần Bá A đã thực hiện hành vi gian dối bằng cách cân tự động và xuất phiếu 02 lần đối với 01 xe đến cân keo để nâng khống số lượng xe và khối lượng gỗ, chiếm đoạt tiền của ông Th với thủ đoạn cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Cân tính khối lượng thật, Trần Bá A cho tài xế lái xe keo lên đứng yên trên bàn cân để cân tự động và xuất phiếu cân đúng với khối lượng, đúng với biển số xe thực tế chở gỗ đến cân và tính tiền cho khách hàng.

Lần thứ hai: Cân tính khối lượng khống, lợi dụng lúc xe ô tô vừa cân keo xong đang dịch chuyển ra khỏi bàn cân hoặc lợi dụng lúc xe ô tô đang lên bàn cân lúc này khối lượng xe và gỗ trên xe thay đổi so với lúc xe đang đứng yên, A bấm cân thêm 01 lần nữa để cân khối lượng khống, ghi biển số xe khống *(biển số của 01 xe khác hoặc biển số xe không có thật)* rồi xuất phiếu khống.

Việc cân gian lận 02 lần trên 01 xe thì thời gian *(giờ cân tổng)* của khối lượng tổng *(khối lượng xe và khối lượng gỗ)* và thời gian cân khối lượng xe (*khối lượng xác xe)* của xe keo cân thật và xe keo cân khống thường liền kề nhau về mặt thời gian *(cách nhau khoảng 01 phút hoặc vài phút)*, trừ một số trường hợp do chỉnh sửa thời gian bằng tay hoặc do sau khi cân khối lượng tổng hoặc cân khối lượng xe của xe keo cân thật xong nhưng xe này đứng trên bàn cân lâu dẫn đến việc cân khống khối lượng đối với xe cân khống không liền kề nhau về mặt thời gian.

Khi cân khống khối lượng tổng, Trần Bá A lấy khối lượng tổng của xe liền kề trước hoặc khối lượng tổng của xe liền kề sau để cân khống khối lượng tổng của xe khống, hoặc lấy khối lượng xe của xe liền kề trước để cân khống khối lượng tổng của xe khống.

Khi cân khống khối lượng xe, Trần Bá A lấy khối lượng xe liền kề trước hoặc khối lượng xe liền kề sau để cân khống khối lượng của xe khống. Sau khi cân khống khối lượng tổng và khối lượng xe, Trần Bá A bấm cân tự động thì khối lượng hàng (gỗ keo) khống

được tính tự động, sau đó Trần Bá A xuất phiếu tính tiền.

Với thủ đoạn như trên, từ ngày 02/6/2024 đến ngày 15/6/2024, Trần Bá A đã thực hiện 12 lần cân và xuất phiếu khống đối với 06 xe ô tô và 06 xe công nông *(xe cọc cạch)* nâng khống số lượng xe và khối lượng gỗ keo, chiếm đoạt tiền của ông Th các lần cụ thể như sau:

- *Lần thứ nhất:* Ngày 02/6/2024, Trần Bá A đã cân tự động và xuất phiếu khống đối với xe công nông *(xe cọc cạch),* thời gian vào cân khối lượng tổng lúc 12:08:51; thời gian vào cân khối lượng xe lúc 12:54:42, khối lượng hàng *(gỗ keo)* khống là 3.100 kg (*giá khống để thu mua là 1.150 đồng/kg)* với số tiền chiếm đoạt là 3.565.000 đồng.

- *Lần thứ hai:* Ngày 03/6/2024, Trần Bá A đã cân tự động và xuất phiếu khống đối với xe công nông, thời gian vào cân khối lượng tổng lúc 19:28:34; thời gian vào cân khối lượng xe lúc 19:29:01, khối lượng khống là 5.540 kg (*giá khống để thu mua là 1.150 đồng/kg)* với số tiền chiếm đoạt là 6.371.000 đồng.

- *Lần thứ ba:* Ngày 04/6/2024, Trần Bá A đã cân tự động và xuất phiếu khống đối với xe công nông, thời gian vào cân khối lượng tổng lúc 10:03:59; thời gian vào cân khối lượng xe lúc 18:28:50, khối lượng hàng *(gỗ keo)* khống là 4.190 kg (*giá khống để thu mua là 1.160 đồng/kg)* với số tiền chiếm đoạt là 4.860.400 đồng.

- *Lần thứ tư:* Ngày 04/6/2024, Trần Bá A đã cân tự động và xuất phiếu khống đối với xe công nông, thời gian vào cân khối lượng tổng lúc 20:06:37; thời gian vào cân khối lượng xe lúc 20:21:19, khối lượng hàng khống là 6.460 kg (*giá khống để thu mua là 1.150 đồng/kg)* với số tiền chiếm đoạt là 7.429.000 đồng.

- *Lần thứ năm:* Ngày 06/6/2024, Trần Bá A đã cân tự động và xuất phiếu khống đối với xe ô tô 76C-053.67, thời gian vào cân khối lượng tổng lúc 14:47:10, thời gian vào cân khối lượng xe lúc 16:01:25, khối lượng hàng khống là 11.790 kg (*giá khống để thu mua là 1.170 đồng/kg)* với số tiền chiếm đoạt là 13.794.300 đồng.

- *Lần thứ sáu:* Ngày 07/6/2024, Trần Bá A đã cân tự động và xuất phiếu khống đối với xe ô tô 76C-036.49, thời gian vào cân khối lượng tổng lúc 15:33:56, thời gian vào cân khối lượng xe lúc 18:05:15, khối lượng hàng khống là 12.830 kg (*giá khống để thu mua là 1.180 đồng/kg)* với số tiền chiếm đoạt là 15.139.400 đồng.

- *Lần thứ bảy:* Ngày 07/6/2024, Trần Bá A đã cân tự động và xuất phiếu khống đối với xe công nông *(xe cọc cạch),* thời gian vào cân khối lượng tổng lúc 18:56:29; thời gian vào cân khối lượng xe lúc 19:09:23, khối lượng hàng khống là 5.190 kg (*giá khống để thu mua là 1.150 đồng/kg)* với số tiền chiếm đoạt là 5.968.500 đồng.

- *Lần thứ tám:* Ngày 09/6/2024, Trần Bá A đã cân tự động, sau đó chỉnh sửa bằng

tay và xuất phiếu khống đối với xe ô tô 76C-053.67, thời gian vào cân khối lượng tổng lúc 13:51:13, thời gian vào cân khối lượng xe lúc 15:22:36, khối lượng hàng khống là 12.000 kg (*giá khống để thu mua là 1.160 đồng/kg)* với số tiền chiếm đoạt là 13.920.000 đồng.

- *Lần thứ chín:* Ngày 11/6/2024, Trần Bá A đã cân tự động, sau đó chỉnh sửa bằng tay và xuất phiếu khống đối với xe công nông *(xe cọc cạch)* , thời gian vào cân khối lượng tổng lúc 07:25:39, thời gian vào cân khối lượng xe lúc 13:51:07, khối lượng hàng khống *(không có thực tế)* là 4.870 kg (*giá khống để thu mua là 1.170 đồng/kg)* với số tiền chiếm đoạt là 5.697.900 đồng.

- *Lần thứ mười:* Ngày 11/6/2024, Trần Bá A đã cân tự động, sau đó chỉnh sửa bằng tay và xuất phiếu khống đối với xe 76C-079.06, thời gian vào cân khối lượng tổng lúc 16:01:21; thời gian vào cân khối lượng xe lúc 16:31:20, khối lượng hàng khống là 13.970 kg (*giá khống để thu mua là 1.170 đồng/kg)* với số tiền chiếm đoạt là 16.344.900 đồng.

- *Lần thứ mười một:* Ngày 13/6/2024, Trần Bá A đã cân tự động và xuất phiếu khống đối với xe ô tô 76C-036.49, thời gian vào cân khối lượng tổng lúc 14:21:18, thời gian vào cân khối lượng xe lúc 18:34:27, khối lượng hàng khống là 14.400 kg (*giá khống để thu mua là 1.180 đồng/kg)* với số tiền chiếm đoạt là 16.992.000 đồng.

- *Lần thứ mười hai:* Ngày 15/6/2024, Trần Bá A đã cân tự động và xuất phiếu khống đối với xe ô tô 76C-036.49, thời gian vào cân khối lượng tổng lúc 18:05:18, thời gian vào cân khối lượng xe lúc 18:50:28, khối lượng hàng khống *(không có thực tế)* là 12.040 kg (*giá khống để thu mua là 1.180 đồng/kg)* với số tiền chiếm đoạt là 14.207.200 đồng.

Tổng khối lượng gỗ keo mà Trần Bá A đã xuất phiếu cân khống của 12 xe *(06 xe ô tô và 06 xe công nông)* là 106.380 kg, với tổng số tiền chiếm đoạt của ông Th là 124.289.600 đồng.

Tại Kết luận giám định số: 866/KL-KTHS, ngày 17/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: Dữ liệu lưu trữ trong CPU màu đen, bên trong có chứa 01 ổ cứng nhãn hiệu Kuijia, dung lượng 120GB, mã số S/N: 20K03W51143, cụ thể:

- Trích xuất được dữ liệu Thống kê (bảng thống kê về biển kiểm soát xe, khối lượng gỗ, thời gian nhập, thời gian xuất) từ ngày 01/6/2024 đến ngày 30/6/2024 (Dữ liệu trích xuất được thể hiện trong 01 phụ lục).

- Trích xuất được dữ liệu phiếu cân theo yêu cầu gồm:

+ Phiếu cân ngày 06/6/2024, biển kiểm soát xe 76C-053.67 giờ cân vào lúc 14:47:10, giờ cân ra lúc 16:01:25.

+ Phiếu cân ngày 07/6/2024, biển kiểm soát xe 76C-036.49 giờ cân vào lúc 15:33:56, giờ cân xe lúc 18:05:15.

+ Phiếu cân ngày 09/6/2024, biển kiểm soát xe 76C-053.67 giờ cân vào lúc 13:51:13, giờ cân ra lúc 15:22:36.

+ Phiếu cân ngày 11/6/2024: biển kiểm soát xe công nông (xe cọc cạch) giờ cân vào lúc 7:25:39, giờ cân ra lúc 13:51:07.

+ Phiếu cân ngày 11/6/2024, biển kiểm soát xe 76C-079.06 giờ cân vào lúc 16:01:21, giờ cân ra lúc 16:31:20.

+ Phiếu cân ngày 13/6/2024, biển kiểm soát xe 76C-036.49 giờ cân vào lúc 14:21:18, giờ cân ra lúc 18:34:27.

+ Phiếu cân ngày 15/6/2024, biển kiểm soát xe 76C-036.49 giờ cân vào lúc 18:05:18, giờ cân ra lúc 18:50:28.

Tại kết luận số: 1152/KL-KTHS, ngày 05/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: Dữ liệu phục hồi, trích xuất trong ổ cứng có dãy số S/N: 20K03W51143 theo yêu cầu giám định, cụ thể:

- Trích xuất được dữ liệu bản kê (thông tin về biển số xe, khối lượng tổng, khối lượng xe, khối lượng hàng, giờ cân tổng, giờ cân xe, giá tiền, chế độ cân…) và phiếu cân của các xe, gồm:

+ Ngày 02/6/2024: Xe công nông, giờ cân tổng lúc 12:08:51, giờ cân xe lúc 12:54:42.

+ Ngày 03/6/2024: Xe công nông, giờ cân tổng lúc 19:28:34, giờ cân xe lúc 19:29:01.

+ Ngày 04/6/2024: Xe công nông, giờ cân tổng lúc 10:03:59, giờ cân xe lúc 18:28:50.

+ Ngày 04/6/2024: Xe công nông, giờ cân tổng lúc 20:06:37, giờ cân xe lúc 20:21:19.

+ Ngày 07/6/2024: Xe công nông, giờ cân tổng lúc 18:56:29, giờ cân xe lúc 19:09:23.

Bản Cáo trạng số: 02/CT-VKS-SH, ngày 23/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố: Bị cáo Trần Bá A về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Bá A từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về phần dân sự: Buộc bị cáo Trần Bá A tiếp tục bồi thường cho ông Đinh Công Th số 121.289.600 đồng.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện S có tạm giữ: 01 CPU máy vi tính, số seri ổ cứng: S/N: 20K03W51143, đây là thiết bị điện tử của ông Đinh Công Th dùng để lưu trữ thông tin, dữ liệu trong quá trình cân keo tại trạm cân mà Trần Bá A đã sử dụng thiết bị này để thực hiện hành vi phạm tội. Đây là tài sản hợp pháp của ông Đinh Công Th nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Th nhận là có căn cứ.

Bị cáo không ý kiến tranh luận gì.

Bị hại yêu cầu Toà án giải quyết theo pháp luật và yêu cầu tiếp tục bồi thường số tiền 121.289.600 đồng, đồng thời yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngay sau khi nhận được tin tố giác tội phạm Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự; thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký ghi biên bản phiên tòa cũng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Vì muốn ham lợi bất chính, nên bị cáo Trần Bá A đã lợi dụng được ông Đinh Công Th tin tưởng giao quản lý bàn cân, đưa tiền để thu mua gỗ keo thanh toán cho khách hàng, từ ngày 02/6/2024 đến ngày 15/6/2024, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối 12 lần thực hiện hành vi xuất phiếu cân khống gỗ keo với khối lượng 106.306.380 kg chiếm đoạt của ông Th với tổng số tiền 124.289.600 đồng.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo Trần Bá A là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Với những hành vi phạm tội của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

[4] Nay, Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo Trần Bá A về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Những lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên toà. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự xã hội tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần

Bá A phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo không có tiền án, nhưng bị cáo có 01 tiền sự, cụ thể: Ngày 26/4/2024, bị Công an huyện S, tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 5.000.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích, bị cáo chưa chấp hành xong số tiền xử phạt. Trước đó, ngày 16/01/2018, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự, bị cáo đã chấp hành xong bản án. Bị cáo không lấy đó làm bài học để trở thành công dân có ích cho xã hội, nay bị cáo phạm tội nghiêm trọng. Điều đó, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật. Song, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; bồi thường một phần thiệt hại; bị hại cũng yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo một có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của bị cáo, cần thiết phải bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù một thời gian để răn đe, giáo dục.

[7] Theo khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Do bị cáo phải đi chấp hành án phạt tù. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã trả lại 01 CPU máy vi tính, số seri ổ cứng: S/N: 20K03W51143 cho chủ sở hữu ông Đinh Công Th nhận là có căn cứ.

[9] Về phần dân sự: Buộc bị cáo Trần Bá A tiếp tục bồi thường cho ông Đinh Công Th số tiền 121.289.600 đồng.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội**.**

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584; Điều 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Tuyên bố bị cáo Trần Bá A phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm

đoạt tài sản" và xử phạt bị cáo Trần Bá A 03 *(Ba)* năm tù, thời hạn tù tính ngày 27/02/2025.

Về phần dân sự: Buộc bị cáo Trần Bá A phải bồi thường cho ông Đinh Công Th số tiền 121.289.600 đồng *(Một trăm hai mươi mốt triệu hai trăm tám mươi chín nghìn sáu trăm đồng)*.

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Bá A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 6.064.480 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền trên, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định trại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Công an huyện S;
- Nhà tạm giữ Công an huyện S;
- CQCSĐT Công an huyện S;
- CQTHAHS Công an huyện S;
- VKSND huyện S;
- THADS huyện S;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án + Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh K Lít